

Số: 543/QĐ-ĐHDL

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí đánh giá và khung điểm trong Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Điện lực ban hành kèm theo quyết định số 331/QĐ-ĐHDL ngày 04 tháng 03 năm 2024 của Trường Đại học Điện lực**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/5/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1019/QĐ-ĐHDL ngày 24/7/2018 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên; được điều chỉnh Điều 7 kèm theo Quyết định số 1510/QĐ-ĐHDL ngày 12/9/2022 của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-ĐHDL ngày 04/3/2024 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ kết luận tại hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh năm 2025 và tổ chức triển khai tuyển sinh năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí đánh giá và khung điểm trong Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Điện lực, ban hành kèm theo Quyết định số 331/QĐ-ĐHDL ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Trường Đại học Điện lực (chi tiết trong phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đánh giá kết quả rèn luyện từ học kỳ 2 năm học 2025-2026.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị: Phòng CTSV; Phòng QL Đào tạo, Phòng KHTC, Phòng KT&ĐBCL; các khoa; các đơn vị thuộc, trực thuộc trường và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó HT (để biết);
- Cổng thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, CTSV, HồngDTT (02).

**HIỆU TRƯỞNG**  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
ĐIỆN LỰC  
Đinh Văn Châu

## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Quyết định số 543/QĐ-ĐHDL ngày 12. tháng 3. năm 2026 của Trường Đại học Điện lực)

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ:

Năm học:

Mã sinh viên:

Họ và tên:

Lớp:

	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Điểm SV tự đánh giá	Điểm CVHT đánh giá
<b>1</b>	<b>Đánh giá về ý thức học tập</b>	<b>20</b>			
<b>1.1</b>	Ý thức và thái độ trong học tập:				
1.1.1	Có đăng ký học phần trong học kỳ đánh giá nhưng không đủ khối lượng tín chỉ theo chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn của học kỳ đánh giá.	<b>5</b>	1		
1.1.2	Có đăng ký học phần và đăng ký đủ khối lượng tín chỉ theo CTĐT chuẩn của học kỳ đánh giá.		3		
1.1.3	Tham dự đủ số giờ lên lớp của các lớp học phần theo quy định của CTĐT.		2		
<b>1.2</b>	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học;	<b>2</b>			
1.2.1	Có tham gia một trong các hoạt động trên.		1		
1.2.2	Tham gia từ 2 hoạt động trở lên.		2		
<b>1.3</b>	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ kết thúc học phần				
1.3.1	Không vi phạm quy chế thi.	<b>5</b>	3		
1.3.2	Đủ điều kiện dự thi tất cả các học phần theo CTĐT chuẩn trong học kỳ.		2		
<b>1.4</b>	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.				
1.4.1	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 đạt từ 1 đến dưới 5 điểm.	<b>3</b>	1		
1.4.2	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 đạt từ 5-8 điểm.		2		
1.4.3	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 đạt từ 9-10 điểm.		3		

	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Điểm SV tự đánh giá	Điểm CVHT đánh giá
1.5	Kết quả học tập.	5			
1.5.1	<i>Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại học lực loại Trung bình.</i>		2		
1.5.2	<i>Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại học lực loại Khá.</i>		3		
1.5.3	<i>Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại học lực loại Giỏi.</i>		4		
1.5.4	<i>Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại học lực loại Xuất sắc.</i>		5		
2	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường</b>	25			
2.1	Chấp hành tốt các quy định, văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường. Không có báo cáo vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.	5	5		
2.2	Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường:	20			
2.2.1	<i>Không nợ học phí.</i>		5		
2.2.2	<i>Chấp hành tốt các nội quy, quy định, quy chế của Nhà trường. Không có báo cáo vi phạm.</i>		5		
2.2.3	<i>Thực hiện mua BHYT, khám sức khỏe nhập học và định kỳ; các thông báo của Nhà trường.</i>		5		
2.2.4	<i>Tham gia dự thi đầy đủ các học phần theo CTĐT chuẩn trong học kỳ.</i>		5		
3	<b>Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>	20			
3.1	Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội ( <i>các buổi Lễ, các hoạt động tuyên sinh, hoạt động công ích, tình nguyện, tuyên truyền, phòng chống tội phạm...</i> ), văn hóa, văn nghệ, thể thao từ cấp Khoa trở lên.	10			
3.1.1	<i>Tham gia các hoạt động cấp khoa và Đoàn thanh niên</i>		1 điểm/1 hoạt động		
3.1.2	<i>Tham gia các hoạt động cấp Trường</i>		2 điểm/1 hoạt động		
3.1.3	<i>Tham gia quảng bá hình ảnh, chia sẻ bài tuyên truyền, quảng bá Nhà trường từ nguồn thông tin chính thống của Trường (công thông tin điện tử của Trường; Fanpage của Nhà trường, của các</i>		1 điểm/5 bài		

	<b>Các tiêu chí đánh giá</b>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm chấm</b>	<b>Điểm SV tự đánh giá</b>	<b>Điểm CVHT đánh giá</b>
	<i>phòng ban chức năng, các Khoa, Đoàn thanh niên; trang tuyển sinh của Trường...)</i>				
<b>3.2</b>	Thực hiện hỗ trợ hoặc tham gia ban tổ chức triển khai các hoạt động chính trị - xã hội ( <i>các buổi Lễ, các hoạt động tuyển sinh, hoạt động công ích, tình nguyện, tuyên truyền, phòng chống tội phạm...</i> ), văn hóa, văn nghệ, thể thao từ cấp Khoa trở lên.	<b>10</b>			
3.2.1	<i>Thực hiện hỗ trợ hoặc tham gia ban tổ chức triển khai các hoạt động cấp khoa và Đoàn thanh niên.</i>		2 điểm/1 hoạt động		
3.2.2	<i>Thực hiện hỗ trợ hoặc tham gia ban tổ chức triển khai các hoạt động cấp Trường.</i>		3 điểm/1 hoạt động		
<b>4</b>	<b>Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng</b>	<b>25</b>			
<b>4.1</b>	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: Tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy định của nơi cư trú, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông và trật tự đô thị, phòng chống ma túy mại dâm...	<b>10</b>	10		
<b>4.2</b>	Sinh viên có thành tích được khen thưởng hoặc được biểu dương từ cấp Trường hoặc tương đương trở lên	<b>5</b>			
4.2.1	<i>Sinh viên có 01 giấy khen hoặc giấy chứng nhận đạt thành tích tốt trở lên trong các hoạt động.</i>		3		
4.2.2	<i>Sinh viên có từ 02 giấy khen hoặc giấy chứng nhận đạt thành tích tốt trở lên trong các hoạt động.</i>		5		
<b>4.3</b>	Hòa đồng với tập thể lớp, hòa nhã với bạn bè trong lớp, trong Trường.	<b>10</b>	0-10		
<b>5</b>	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện</b>	<b>10</b>			
<b>5.1</b>	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ cán bộ lớp (CBL), cán bộ đoàn, tổ chức Đảng và các tổ chức khác trong Nhà trường. <i>Tổng điểm ở các mục 1,2,3,4 tối thiểu đạt 80 điểm trở lên. Tỷ lệ hoàn thành công việc đúng kế hoạch trong học kỳ xét kết quả rèn luyện đạt từ 80% trở lên.</i>	<b>3</b>	3		
<b>5.2</b>	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp; quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong Nhà trường.	<b>2</b>	2		

	Các tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Điểm SV tự đánh giá	Điểm CVHT đánh giá
	<i>Tổng điểm ở các mục 1,2,3,4 tối thiểu đạt 80 điểm trở lên. Tỷ lệ hoàn thành công việc đúng kế hoạch trong học kỳ xét kết quả rèn luyện đạt từ 80% trở lên.</i>				
<b>5.3</b>	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa, Đoàn thanh niên, đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và Nhà trường. <i>Tổng điểm mục 1, 2, 3, 4 tối thiểu đạt 60 điểm trở lên.</i>	<b>3</b>	3		
<b>5.4</b>	Thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên	<b>2</b>			
5.4.1	<i>Tổng điểm mục 1.2,1.5 và 4.2 đạt 7- 9 điểm.</i>		1		
5.4.2	<i>Tổng điểm mục 1.2,1.5 và 4.2 đạt 10- 12 điểm.</i>		2		
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>	100		

**Cô vấn học tập**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Lớp trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Sinh viên**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

## PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Quyết định số 543./QĐ-ĐHDL ngày 12... tháng 3... năm 2026 của Trường Đại học Điện lực)

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### HƯỚNG DẪN CHẤM

#### Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Hướng dẫn chấm
1	<b>Đánh giá về ý thức học tập</b>	20		Không ĐKMH không được điểm ở mục này
1.1	Ý thức và thái độ trong học tập:	5		
1.1.1	<i>Có đăng ký học phần trong học kỳ đánh giá nhưng không đủ khối lượng tín chỉ theo chương trình đào tạo (CTĐT) chuẩn của học kỳ đánh giá.</i>		1	Đối với SV có ĐKMH chỉ chọn 1.1.1 hoặc 1.1.2
1.1.2	<i>Có đăng ký học phần và đăng ký đủ khối lượng tín chỉ theo CTĐT chuẩn của học kỳ đánh giá.</i>		3	
1.1.3	<i>Tham dự đủ số giờ lên lớp của các lớp học phần theo quy định của CTĐT.</i>		2	Nếu có 01 HP không đủ điều kiện dự thi hoặc bị phát hiện học hộ 01 môn trở lên thì không được điểm mục này.
1.2	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động nghiên cứu khoa học;	2		
1.2.1	<i>Có tham gia một trong các hoạt động trên.</i>		1	Sinh viên không tham gia các hoạt động trong mục 1.2 thì không được điểm ở mục này. Có tham gia chỉ chọn 1.2.1 hoặc 1.2.2.
1.2.2	<i>Tham gia từ 2 hoạt động trở lên.</i>		2	
1.3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi kết thúc học phần	5		

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Hướng dẫn chấm
1.3.1	Không vi phạm quy chế thi.		3	Không vi phạm quy chế thi (tức không bị lập biên bản hoặc bị đánh dấu bài thi) được điểm ở mục này.
1.3.2	Đủ điều kiện dự thi tất cả các học phần theo CTĐT chuẩn trong học kỳ.		2	Được điểm ở mục 1.1.3 thì mới được điểm mục này
<b>1.4</b>	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.			
1.4.1	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 đạt từ 1 đến dưới 5 điểm.	<b>3</b>	1	Chọn 1 trong 3 mục 1.4.1, 1.4.2, 1.4.3
1.4.2	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 đạt từ 5-8 điểm.		2	
1.4.3	Tổng điểm mục 1.1 và 1.3 đạt từ 9-10 điểm.		3	
<b>1.5</b>	Kết quả học tập.			
1.5.1	Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại học lực loại Trung bình.	<b>5</b>	2	Chọn 1 trong 4 mục 1.5.1, 1.5.2, 1.5.3, 1.5.4. Sinh viên bị cảnh báo học vụ, xếp loại kết quả học tập loại yếu, kém không được điểm ở mục này
1.5.2	Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại học lực loại Khá.		3	
1.5.3	Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại học lực loại Giỏi.		4	
1.5.4	Không thuộc diện cảnh báo học tập và xếp loại học lực loại Xuất sắc.		5	
<b>2</b>	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường</b>	<b>25</b>		
2.1	Chấp hành tốt các quy định, văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường. Không có báo cáo vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội.	<b>5</b>	5	Sinh viên không có báo cáo vi phạm các nội dung ở mục này, không bị kỷ luật từ cấp trường trở lên thì được điểm.
2.2	Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Nhà trường.	<b>20</b>		
2.2.1	Không nợ học phí.		5	Không ĐKMH trong học kỳ không được điểm ở mục này

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Hướng dẫn chấm
2.2.2	<i>Chấp hành tốt các nội quy, quy định, quy chế của Nhà trường. Không có báo cáo vi phạm.</i>		5	Sinh viên không có báo cáo vi phạm các nội dung ở mục này, không bị kỷ luật từ cấp trường trở lên thì được điểm.
2.2.3	<i>Thực hiện mua BHYT, khám sức khỏe nhập học và định kỳ; các thông báo của Nhà trường.</i>		5	Không thực hiện các yêu cầu ở mục này thì không được tính điểm.
2.2.4	<i>Tham gia dự thi tất cả các học phần theo CTĐT chuẩn trong học kỳ.</i>		5	Tự ý bỏ thi, không tham gia dự thi đầy đủ không được tính điểm.
<b>3</b>	<b>Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>	<b>20</b>		
3.1	<i>Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội (các buổi Lễ, các hoạt động tuyển sinh, hoạt động công ích, tình nguyện, tuyên truyền, phòng chống tội phạm...), văn hóa, văn nghệ, thể thao từ cấp Khoa trở lên.</i>			
3.1.1	<i>Tham gia các hoạt động cấp khoa và Đoàn thanh niên</i>		1 điểm/ 1 hoạt động	
3.1.2	<i>Tham gia các hoạt động cấp Trường</i>	<b>10</b>	2 điểm/ 1 hoạt động	
3.1.3	<i>Tham gia quảng bá hình ảnh, chia sẻ bài tuyên truyền, quảng bá Nhà trường từ nguồn thông tin chính thống của Trường (công thông tin điện tử của Trường; Fanpage của Nhà trường, của các phòng ban chức năng, các Khoa, Đoàn thanh niên; trang tuyển sinh của Trường...)</i>		1 điểm/ 5 bài	
3.2	<i>Thực hiện hỗ trợ hoặc tham gia ban tổ chức triển khai các hoạt động chính trị - xã hội (các buổi Lễ, các hoạt động tuyển sinh, hoạt động công ích, tình nguyện, tuyên truyền, phòng chống tội phạm...), văn hóa, văn nghệ, thể thao từ cấp Khoa trở lên.</i>	<b>5</b>	<b>5</b>	Sinh viên có tham gia thì được tính điểm ở mục này

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Hướng dẫn chấm
3.2.1	<i>Thực hiện hỗ trợ hoặc tham gia ban tổ chức triển khai các hoạt động cấp khoa và Đoàn thanh niên</i>		2 điểm/ 1 hoạt động	
3.2.2	<i>Thực hiện hỗ trợ hoặc tham gia ban tổ chức triển khai các hoạt động cấp Trường</i>		3 điểm/ 1 hoạt động	
4	<b>Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng</b>	25		
4.1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: Tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy định của nơi cư trú, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về giao thông và trật tự đô thị, phòng chống ma túy mại dâm...	10	10	Sinh viên không có báo cáo vi phạm quy định nơi cư trú, vi phạm giao thông, trật tự đô thị..... thì được điểm ở mục này
4.2	Sinh viên có thành tích được khen thưởng hoặc được biểu dương từ cấp Trường hoặc tương đương trở lên.			
4.2.1	<i>Sinh viên có 01 giấy khen hoặc giấy chứng nhận đạt thành tích tốt trở lên trong các hoạt động.</i>	5	3	Chỉ chọn 4.2.1 hoặc 4.2.2
4.2.2	<i>Sinh viên có từ 02 giấy khen hoặc giấy chứng nhận đạt thành tích tốt trở lên trong các hoạt động.</i>		5	
4.3	Hòa đồng với tập thể lớp, hòa nhã với bạn bè trong lớp, trong Trường.	10	0-10	Sinh viên, Cố vấn học tập chấm điểm từ mức 0-10 điểm.
5	<b>Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện</b>	10		

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm chấm	Hướng dẫn chấm
5.1	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ cán bộ lớp (CBL), cán bộ đoàn, tổ chức Đảng và các tổ chức khác trong Nhà trường. <i>Tổng điểm ở các mục 1,2,3,4 tối thiểu đạt 80 điểm trở lên.</i> <i>Tỷ lệ hoàn thành công việc đúng kế hoạch trong học kỳ xét kết quả rèn luyện đạt từ 80% trở lên.</i>	3	3	CBL, Cán bộ đoàn chấp hành và triển khai đầy đủ các thông báo của nhà trường. Hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng thời hạn và hiệu quả. Chủ động hỗ trợ nhà trường và các bạn trong lớp. Có phản hồi không hoàn thành nhiệm vụ từ khoa, phòng ban chức năng thì không được điểm ở mục này.
5.2	Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp; quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên và các tổ chức khác trong Nhà trường. <i>Tổng điểm ở các mục 1,2,3,4 tối thiểu đạt 80 điểm trở lên.</i> <i>Tỷ lệ hoàn thành công việc đúng kế hoạch trong học kỳ xét kết quả rèn luyện đạt từ 80% trở lên.</i>	2	2	CBL, cán bộ đoàn có kỹ năng tổ chức, quản lý, điều hành lớp; truyền đạt đầy đủ các thông báo của nhà trường, hướng dẫn các bạn thực hiện đúng yêu cầu. Có kỹ năng tổng hợp, báo cáo các hoạt động liên quan khi có yêu cầu từ nhà trường Có phản hồi không hoàn thành nhiệm vụ từ khoa, phòng ban chức năng thì không được điểm ở mục này.
5.3	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa, Đoàn thanh niên và đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và Nhà trường. <i>Tổng điểm ở các mục 1,2,3,5 tối thiểu đạt 60 điểm trở lên.</i>	3	3	Mục 5.3 dành cho tất cả sinh viên nếu sinh viên đạt yêu cầu
5.4	Thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên	2		
5.4.1	<i>Tổng điểm mục 1.2,1.5 và 4.2 đạt 7- 9 điểm.</i>		1	Mục 5.3 dành cho tất cả sinh viên nếu sinh viên đạt yêu cầu.
5.4.2	<i>Tổng điểm mục 1.2,1.5 và 4.2 đạt 10- 12 điểm.</i>		2	Chỉ chọn mục 5.4.1 hoặc 5.4.2
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	